

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 16/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 04 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2025
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 30

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về
một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính
phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025
cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh
về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Báo cáo thẩm tra của
Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2025 thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 119.806 triệu
đồng (Một trăm mười chín tỷ, tám trăm linh sáu triệu đồng) cho các cơ quan,
đơn vị, địa phương.

(Kèm theo phụ lục phân bổ chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp
với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực
hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NN&MT; Dân tộc và Tôn giáo;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP : Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- KBNN khu vực XI;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TP, TX;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang



Phụ lục
PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 04/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:											
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương					
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG		119.806	119.806	119.806	26.035	3.300	-	970	21.765	-	93.771	5.408	5.195	2.043	81.125	-
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (Mã số CTMT: 0471)		8.595	8.595	8.595	-	-	-	-	-	-	8.595	-	-	-	8.595	-
1.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo		8.595	8.595	8.595	-	-	-	-	-	-	8.595	-	-	-	8.595	-
-	Hoạt động 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo		-	6.795	6.795	-	-	-	-	-	-	6.795	-	-	-	6.795	-
		UBND huyện Đakrông		6.795	6.795	-						6.795				6.795	
-	Hoạt động 2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.			1.800	1.800	-	-	-	-	-	-	1.800	-	-	-	1.800	-
		UBND huyện Cồn Cỏ		900	900	-						900				900	
	Kinh phí còn lại chưa phân bổ			900	900	-						900				900	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Mã số CTMT: 0472)		38.760	38.760	38.760	-	-	-	-	-	-	38.760	-	-	-	38.760	-
		UBND thành phố Đông Hà		1.616	1.616	-						1.616				1.616	
		UBND thị xã Quảng Trị		756	756	-						756				756	
		UBND huyện Triệu Phong		3.402	3.402	-						3.402				3.402	
		UBND huyện Hải Lăng		4.565	4.565	-						4.565				4.565	
		UBND huyện Cam Lộ		1.210	1.210	-						1.210				1.210	
		UBND huyện Đakrông		12.930	12.930	-						12.930				12.930	
		UBND huyện Hướng Hóa		6.350	6.350	-						6.350				6.350	
		UBND huyện Gio Linh		3.984	3.984	-						3.984				3.984	
		UBND huyện Vĩnh Linh		2.892	2.892	-						2.892				2.892	

m

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:											
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương					
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
		UBND huyện đảo Côn Cỏ		1.055	1.055	-						1.055				1.055	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã số CTMT: 0473)		21.167	21.167	21.167	-	-	-	-	-	-	21.167	-	5.195	-	15.972	-
3.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp			15.972	15.972	-	-	-	-	-	-	15.972	-	-	-	15.972	-
		UBND thành phố Đông Hà		666	666	-						666				666	
		UBND thị xã Quảng Trị		312	312	-						312				312	
		UBND huyện Triệu Phong		1.402	1.402	-						1.402				1.402	
		UBND huyện Hải Lăng		1.881	1.881	-						1.881				1.881	
		UBND huyện Cam Lộ		498	498	-						498				498	
		UBND huyện Đakrông		5.328	5.328	-						5.328				5.328	
		UBND huyện Hướng Hóa		2.617	2.617	-						2.617				2.617	
		UBND huyện Gio Linh		1.642	1.642	-						1.642				1.642	
		UBND huyện Vĩnh Linh		1.192	1.192	-						1.192				1.192	
		UBND huyện đảo Côn Cỏ		434	434	-						434				434	
3.2	Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng			5.195	5.195	-	-	-	-	-	-	5.195	-	5.195	-	-	-
		UBND thành phố Đông Hà		201	201	-						201		201			
		UBND thị xã Quảng Trị		112	112	-						112		112			
		UBND huyện Triệu Phong		483	483	-						483		483			
		UBND huyện Hải Lăng		577	577	-						577		577			
		UBND huyện Cam Lộ		179	179	-						179		179			
		UBND huyện Đakrông		1.866	1.866	-						1.866		1.866			
		UBND huyện Hướng Hóa		752	752	-						752		752			
		UBND huyện Gio Linh		490	490	-						490		490			
		UBND huyện Vĩnh Linh		403	403	-						403		403			
		UBND huyện đảo Côn Cỏ		132	132	-						132		132			
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Mã số CTMT: 0474)		39.563	39.563	39.563	21.765	-	-	-	21.765	-	17.798	-	-	-	17.798	-

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:											
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương					
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
4.1	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn			31.224	31.224	21.565	-	-	-	21.565	-	9.659	-	-	-	9.659	-
-	Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo			21.565	21.565	21.565	-	-	-	21.565	-	-	-	-	-	-	-
		Sở Giáo dục và Đào tạo		300	300	300				300							
		Sở Xây dựng		3.560	3.560	3.560				3.560							
		Trường Cao đẳng kĩ thuật nghề		13.788	13.788	13.788				13.788	-	-					
		Trường Cao đẳng y tế		3.917	3.917	3.917				3.917	-	-					
-	Hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp			9.659	9.659	-	-	-	-	-	-	9.659	-	-	-	9.659	-
		UBND thành phố Đông Hà		967	967	-						967				967	
		UBND thị xã Quảng Trị		797	797	-						797				797	
		UBND huyện Triệu Phong		1.104	1.104	-						1.104				1.104	
		UBND huyện Hải Lăng		1.111	1.111	-						1.111				1.111	
		UBND huyện Cam Lộ		813	813	-						813				813	
		UBND huyện Đakrông		1.385	1.385	-						1.385				1.385	
		UBND huyện Hướng Hóa		1.417	1.417	-						1.417				1.417	
		UBND huyện Gio Linh		1.049	1.049	-						1.049				1.049	
		UBND huyện Vĩnh Linh		1.016	1.016	-						1.016				1.016	
4.2	Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người LĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng			858	858	-	-	-	-	-	-	858	-	-	-	858	-
		UBND huyện Đakrông		858	858	-						858	-	-	-	858	-
4.3	Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững			7.481	7.481	200	-	-	-	200	-	7.281	-	-	-	7.281	-
		Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh		200	200	200				200		-					
		UBND thành phố Đông Hà		872	872	-						872				872	
		UBND thị xã Quảng Trị		382	382	-						382				382	
		UBND huyện Triệu Phong		918	918	-						918				918	
		UBND huyện Hải Lăng		698	698	-						698				698	
		UBND huyện Cam Lộ		470	470	-						470				470	
		UBND huyện Đakrông		882	882	-						882				882	

me

Ph

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:											
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương					
						Cộng	Sự nghị giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghị y tế, dân số và gia đình	Sự nghị văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghị đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghị giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghị y tế, dân số và gia đình	Sự nghị văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghị đảm bảo xã hội
		UBND huyện Hướng Hóa		1.470	1.470	-						1.470				1.470	
		UBND huyện Gio Linh		808	808	-						808				808	
		UBND huyện Vĩnh Linh		781	781	-						781				781	
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn hộ nghèo (Mã số CTMT: 0475)			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		UBND huyện Đakrông				-						-					
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Mã số CTMT: 0476)		3.013	3.013	3.013	970	-	-	970	-	-	2.043	-	-	2.043	-	-
6.1	Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin			700	700	210	-	-	210	-	-	490	-	-	490	-	-
		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		210	210	210			210			-			-		
		UBND thành phố Đông Hà		25	25	-						25			25		
		UBND thị xã Quảng Trị		12	12	-						12			12		
		UBND huyện Triệu Phong		53	53	-						53			53		
		UBND huyện Hải Lăng		57	57	-						57			57		
		UBND huyện Cam Lộ		19	19	-						19			19		
		UBND huyện Đakrông		116	116	-						116			116		
		UBND huyện Hướng Hóa		99	99	-						99			99		
		UBND huyện Gio Linh		55	55	-						55			55		
		UBND huyện Vĩnh Linh		45	45	-						45			45		
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		9	9	-						9			9		
6.2	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều			2.313	2.313	760	-	-	760	-	-	1.553	-	-	1.553	-	-
		Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng		350	350	350			350			-	-	-	-	-	-
		Sở Tư pháp		85	85	85			85								
		Ủy ban MTTQVN tỉnh		85	85	85			85								
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		90	90	90			90								
		Hội Cựu chiến binh		50	50	50			50								

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:												
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương						
						Cộng	Sự nghị giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghị y tế, dân số và gia đình	Sự nghị văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghị đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghị giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghị y tế, dân số và gia đình	Sự nghị văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghị đảm bảo xã hội	
		Đoàn TNCS HCM tỉnh		100	100	100				100								
		UBND thành phố Đông Hà		80	80	-						80				80		
		UBND thị xã Quảng Trị		37	37	-						37				37		
		UBND huyện Triệu Phong		169	169	-						169				169		
		UBND huyện Hải Lăng		181	181	-						181				181		
		UBND huyện Cam Lộ		60	60	-						60				60		
		UBND huyện Đakrông		366	366	-						366				366		
		UBND huyện Hướng Hóa		315	315	-						315				315		
		UBND huyện Gio Linh		175	175	-						175				175		
		UBND huyện Vĩnh Linh		143	143	-						143				143		
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		27	27	-						27				27		
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Mã số CTMT: 0477)		8.708	8.708	8.708	3.300	3.300	-	-	-	-	5.408	5.408	-	-	-	-	-
7.1	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình			5.653	5.653	1.955	1.955	-	-	-	-	3.698	3.698	-	-	-	-	-
		Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng		750	750	750	750					-	-					
		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		50	50	50	50											
		Sở Y tế		375	375	375	375					-	-					
		Sở Tư pháp		220	220	220	220					-	-					
		Ủy ban MTTQVN tỉnh		230	230	230	230											
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		125	125	125	125					-	-					
		Hội Nông dân		45	45	45	45					-	-					
		Hội Cựu chiến binh		100	100	100	100					-	-					
		Đoàn TNCS HCM tỉnh		60	60	60	60					-	-					
		UBND thành phố Đông Hà		191	191	-						191	191					
		UBND thị xã Quảng Trị		90	90	-						90	90					
		UBND huyện Triệu Phong		401	401	-						401	401					
		UBND huyện Hải Lăng		430	430	-						430	430					

m

STT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:											
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương					
						Cộng	Sự nghịệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghịệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghịệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghịệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghịệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghịệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghịệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghịệp đảm bảo xã hội
		UBND huyện Cam Lộ		143	143	-						143	143				
		UBND huyện Đakrông		872	872	-						872	872				
		UBND huyện Hướng Hóa		750	750	-						750	750				
		UBND huyện Gio Linh		416	416	-						416	416				
		UBND huyện Vĩnh Linh		341	341	-						341	341				
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		64	64	-						64	64				
7.2	Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá			3.055	3.055	1.345	1.345	-	-	-	-	1.710	1.710	-	-	-	-
		Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng		580	580	580	580					-	-				
		Sở Tài chính		150	150	150	150					-	-				
		Sở Y tế		100	100	100	100					-	-				
		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		50	50	50	50					-	-				
		Ủy ban MTTQVN tỉnh		115	115	115	115					-	-				
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		40	40	40	40					-	-				
		Hội Nông dân		170	170	170	170					-	-				
		Hội Cựu chiến binh		100	100	100	100					-	-				
		Đoàn TNCS HCM tỉnh		40	40	40	40					-	-				
		UBND thành phố Đông Hà		88	88	-						88	88				
		UBND thị xã Quảng Trị		41	41	-						41	41				
		UBND huyện Triệu Phong		186	186	-						186	186				
		UBND huyện Hải Lăng		199	199	-						199	199				
		UBND huyện Cam Lộ		66	66	-						66	66				
		UBND huyện Đakrông		403	403	-						403	403				
		UBND huyện Hướng Hóa		347	347	-						347	347				
		UBND huyện Gio Linh		192	192	-						192	192				
		UBND huyện Vĩnh Linh		158	158	-						158	158				
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		30	30	-						30	30				